

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 -4- 2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Không tham gia theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Tạ Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* *Bị đơn:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tạ Văn H trình bày: Anh và chị T đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam vào ngày 09/5/1990 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu đi đến xây dựng hạnh phúc.

Sau ngày cưới vợ chồng anh về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần sống ly thân gần đây nhất vào đầu năm 2025 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn này xin được giải quyết ly hôn với chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh H là vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 1990 tại T. Sau ngày cưới vợ chồng sống không hoà thuận và thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H ngoại tình, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con hay chửi vợ con, tình cảm không có. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh H xin ly hôn chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã có tuổi.

Về con chung của vợ chồng: Anh H, chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Văn T1, sinh ngày 05/6/1991, cháu Tạ Thùy L, sinh ngày 11/7/1992. Khi ly hôn anh H, chị T đều xác định cháu T1, cháu L đã trên 18 tuổi, các cháu đã trưởng thành, tự lập và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Anh H, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử TAND thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt anh Tạ Văn H và chị Bùi Thị T, tuy nhiên anh H, chị T có đơn xin vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù chị Bùi Thị T trình bày giữa chị và anh H chưa đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 1990 tại T. Nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận giữa anh Tạ Văn H và chị Bùi Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam vào ngày 09/5/1990 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết anh H có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, còn chị T không đồng ý ly hôn nhưng chị không muốn hoà giải. Nay anh H xin ly hôn, chị T không đồng ý ly hôn nhưng chị T không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2025 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử lý hôn giữa anh H và chị T là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh H, chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Văn T1, sinh ngày 05/6/1991, cháu Tạ Thùy L, sinh ngày 11/7/1992. Khi ly hôn anh H, chị T đều xác định các con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành, tự lập và phát triển bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tạ Văn H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Tạ Văn H và chị Bùi Thị T.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tạ Văn H phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai số 0001571 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Tiên Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi